

01TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 22/2023/HSST
Ngày 29/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các hội thẩm nhân dân :

- 1. Ông Tống Như Hải;**
- 2. Bà Nguyễn Thị Bích Hà.**

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/HSST ngày 25/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 18/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị H - sinh ngày 10/4/1979. Giới tính: Nữ. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu D, xã T, huyện T, Phú Thọ. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không. Con ông: Hà Kim C – SN 1955. Con bà: Trần Thị L - SN 1958. Chồng: Hoàng Văn S - SN 1980. Con: Có 03 con, lớn SN 1998, nhỏ SN 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại khu D, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Hôm nay có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Minh P - sinh ngày 20/11/1972. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu D, xã T, huyện T, Phú Thọ. Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Đảng viên Đ (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng). Con ông: Nguyễn Xuân S1 (đã chết). Con bà: Hoàng Thị C1 - SN 1943. Vợ: Chu Thị L1 - SN 1973. Con: Có 02 con, lớn SN 1993, nhỏ SN 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại khu D, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Hôm nay có mặt tại phiên tòa.*

3. Hoàng Ngọc C2 - sinh ngày 04/11/1996. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu D, xã T, huyện T, Phú Thọ. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không.

Con ông: Hoàng Văn S2 – SN 1971. Con bà: Chu Thị H1 - SN 1973. Vợ: Hà Thị H2 - SN 2003. Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại khu D, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Hôm nay có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hà Văn T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Khu B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Hà Văn L2, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: Khu B, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 18h35 ngày 30/11/2022, tại nhà ở của Hà Minh T1 - sinh năm 1993 thuộc khu B, xã T - huyện T - tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của Công an huyện T đã phối hợp với chính quyền địa phương xã T, kiểm tra phát hiện Hà Văn T – SN 1988, trú tại khu B, xã T (là anh trai T1) đang có hành vi theo dõi kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 gắn sim số 0977 306 536. Quá trình làm việc T trình bày bản thân có đánh bạc mua các số lô, số đề của Hà Thị H – sinh năm 1979, trú tại khu D, xã T vào các ngày 16, 17 và 18/11/2022. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong của T chiếc điện thoại di động nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành thụ lý tin báo nguồn tin về tội phạm. Tại Cơ quan điều tra, Hà Thị H khai nhận: Do gia đình có cửa hàng bán tạp hoá thu nhập thấp và hám lợi nên từ khoảng tháng 8/2020, H nảy sinh ý định bán số lô, số đề để đánh bạc với những người có nhu cầu, mục đích lấy tiền chi dùng cá nhân. Khi bán số lô, số đề cho khách các bên thỏa thuận căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng vào hồi 18h15 hàng ngày sẽ đối chiếu thắng thua rồi thanh toán cho nhau. Đối với số đề lấy hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt làm kết quả trúng thưởng, tỷ lệ cá cược gấp 70 lần. Đối với số lô là lấy hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thưởng, tỷ lệ cá cược cứ 23.000đ /1 điểm lô, nếu trúng thưởng sẽ được 80.000đ. Khi bán số lô, số đề, H chiết khấu cho người mua 10% trên tổng số tiền mua số đề. Sau khi bán số lô, số đề H tự làm chủ bảng lô đề để thanh toán thắng thua với người đánh bạc mà không chuyển bảng cho ai khác. Việc đánh bạc cụ thể như sau:

1. Hà Thị H đánh bạc bán các số lô cho Hoàng Ngọc C2:

Khoảng hơn 17h00 ngày 19/8/2020, khi đang ở nhà tại khu D, xã T thì H nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0972 757 851 của Hoàng Ngọc C2 – SN 1996, trú tại khu D, xã T; đến số điện thoại của H là 0974 159 078 với nội dung C2 hỏi mua của H số lô 86 = 750 điểm, với số tiền là 17.250.000đ, H đồng ý. Số tiền này C2 chưa thanh toán cho H. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền B, H so sánh thì thấy C2 không trúng thưởng. Vì vậy, tổng số tiền mà H và C2 đánh bạc ngày 19/08/2020 là 17.250.000đ. Đến ngày 25/9/2020, C2 đã trả cho H số tiền 5.000.000đ. Đến nay, H đã nhiều lần nhắn tin đòi nhưng C2 vẫn còn nợ H số tiền là 12.250.000đ. Trong điện thoại của H còn lưu giữ hình ảnh đòi nợ C2. Sau khi bán số lô cho C2 thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên H nghĩ không bán và làm chủ bảng lô đề nữa.

2. Hà Thị H đánh bạc bán các số lô, số đề cho Nguyễn Minh P:

Đến khoảng đầu tháng 11/2022, do hám lợi nên H tiếp tục ghi bán số lô, số đề: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 09/11/2022, H nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0972 294 626 của Nguyễn Minh P – SN 1972, trú tại khu D, xã T; đến số điện thoại nêu trên của H mua các số đề với số tiền là 150.000đ; mua các số lô với số tiền 345.000đ. Tổng tiền Phương mua số lô, đề của H là 495.000đ. H triết khấu cho P 10% tổng số tiền đề là 15.000đ. Số tiền đánh bạc này P chưa trả cho H. Sau khi có kết quả XSKT miền B, H so sánh thì thấy P không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền H và P đánh bạc ngày 09/11/2022 là 495.000đ. Trong điện thoại củ H còn lưu giữ tin nhắn của P.

Vào khoảng 17 giờ ngày 14/11/2022, P một mình đến gặp H để hỏi mua một số số lô, số đề. P đưa cho H một mảnh giấy trắng có ghi các số lô, đề bằng mực màu đen. H cầm mảnh giấy này đọc thì thấy P mua các số đề với số tiền là 342.000đ. Các số lô với số tiền 4.370.000đ. Tổng số tiền Phương mua các số lô, số đề là 4.712.000đ, nhưng H triết khấu cho P 10% tổng số tiền đề là 34.000đ nên số tiền thực tế P phải trả cho H là 4.678.000đ. Số tiền này P đã thanh toán cho H. Sau khi có kết quả XSKT Miền Bắc, H so sánh thì thấy P trúng thưởng số đề 34 = 3.000đ; các số lô 67, 76, 14 mỗi số 10 điểm, số lô 21 trúng hai lần = 20 điểm; với tổng số tiền trúng thưởng là 4.210.000đ. Số tiền này H đã trả cho P. Như vậy, tổng số tiền H và P đã đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề đã tính toán thắng thua ngày 14/11/2022 là 8.922.000đ. Trong điện thoại của P còn lưu giữ hình ảnh ghi lại các số lô, số đề mua của H.

3. Hà Thị H đánh bạc bán các số lô, số đề cho Hà Văn T:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 16/11/2022, H nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo “Tâm Cá” của Hà Văn T đến tài khoản Z “Ha Hoa” của Hà Thị H với nội dung T mua các số đề với số tiền 300.000đ, Các số lô với số tiền 2.300.000đ. Tổng số tiền H bán các số lô, số đề cho T là 2.600.000đ. H triết khấu cho T 10% tổng số tiền đề = 30.000đ, số tiền thực tế T phải trả cho H khi mua các số lô, số đề là 2.570.000đ. Số tiền đánh bạc trên T chưa thanh toán cho H. Sau khi có kết quả XSKT miền B, T trúng thưởng số lô 57, 33 mỗi số 10 điểm = 1.600.000đ. Số tiền trúng thưởng trên H chưa thanh toán cho T. Như vậy tổng số tiền H và T đánh bạc ngày 16/11/2022 là 4.200.000đ.

Với hình thức đánh bạc như trên, khoảng 16 giờ 50 phút ngày 17/11/2022, H bán cho T các số đề với số tiền 200.000đ. Các số lô với số tiền 2.300.000đ. Tổng số tiền T mua các số lô, đề của H là 2.500.000đ. H triết khấu cho T 10% tổng số tiền đề là 20.000đ, vì vậy số tiền thực tế T mua các số lô, đề của H là 2.480.000đ. Số tiền đánh bạc trên T chưa thanh toán cho H. Sau khi có kết quả XSKT miền B, T trúng thưởng số lô 66 = 10 điểm, được số tiền 800.000đ. Số tiền trúng thưởng trên H chưa thanh toán cho T. Tổng số tiền H và T đánh bạc ngày 17/11/2022 là 3.300.000đ.

Ngày 18/11/2022, Hà Thị H bán cho Hà Văn T các số đề với số tiền là 300.000đ; Các số lô với số tiền 2.760. Tổng số tiền T mua các số lô, số đề của H là 3.060.000đ. H triết khấu cho T 10% tổng số tiền đề là 30.000đ. Sau khi có kết quả XSKT miền B, T trúng thưởng số lô 51 = 20 điểm được số tiền 1.600.000đ. Số tiền trúng thưởng trên H chưa thanh toán cho T. Như vậy, tổng số tiền H và T đánh bạc ngày 16/11/2022 là 4.660.000đ.

Kiểm tra điện thoại của T phát hiện có tài khoản Zalo của H; trong điện thoại của H còn lưu giữ hình ảnh H đòi nợ T số tiền đánh bạc.

Ngoài ra H không bán số lô, số đề cho ai khác.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Ngọc C2, Nguyễn Minh P và Hà Văn T đến để điều tra xác minh. Cả 3 người nêu trên đều khai nhận phù hợp với lời khai của Hà Thị H. Các đối tượng đã tự nguyện giao nộp một số đồ vật, tài sản. Hà Thị H giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, bên trong lắp sim số 0974 159 078 ; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 13.678.000đ. Hoàng Ngọc C2 giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max bên trong lắp sim số 0972 757 851; Tiền Ngân hàng N1: 12.250.000đ. Nguyễn Minh P giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 bên trong lắp sim số 0972 294 626; Tiền Ngân hàng N1: 4.739.000đ. Hà Văn T giao nộp: Tiền Ngân hàng N1 8.160.000đ. Tiến hành kiểm tra thông tin trong những chiếc điện thoại thu giữ của H, C2, P và T phát hiện các tin nhắn, hình ảnh, số điện thoại có liên quan đến việc đánh bạc phù hợp với lời khai của các đối tượng đã trình bày. Riêng đối với Hoàng Ngọc C2 khai nhận ngày 19/8/2020, C2 mua hộ số lô cho Hoàng Duy K – SN 1995, quê quán tại khu D, xã T; hiện nay đang thường trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra đã triệu tập K đến làm việc và tiến hành đối chất với C2, nhưng K không thừa nhận việc nhờ C2 mua hộ số lô; ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy không đủ căn cứ xác định Hoàng Duy K đồng phạm cùng C2.

Về vật chứng của vụ án gồm: 04 chiếc điện thoại di động các loại, trong đó có chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max là tài sản của C2, gắn sim số 0972 757 851 chỉ có chiếc sim điện thoại liên quan đến việc đánh bạc và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 gắn sim số 0977 306 536 do Tâm giao nộp là của ông Hà Văn L2 – SN 1966, ở khu B, xã T (bố đẻ T) cho T mượn sử dụng. Việc T dùng vào việc đánh bạc ông L2 không biết. Ngày 31/01/2023, CQĐT đã trả lại cho ông Hà Văn L2. Còn những chiếc điện thoại khác đều có chứa thông tin mua bán các số lô, số đề. Đối với số tiền 38.827.000đ là của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTB ngày 20/4/2023 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Hà Thị H, Nguyễn Minh P, Hoàng Ngọc C2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Hà Thị H, Nguyễn Minh P, Hoàng N đó thành khẩn khai nhận hành vi: Tại xó T, huyện T, tỉnh Phỳ Thọ, ngày 19/8/2020 H đó thực hiện hành vi đánh bạc bằng hõnh thức bõn số lụ với Hoàng Ngọc C2 với tổng số tiền đánh bạc là 17.250.500đ; Ngày 14/11/2022 H đó thực hiện hành vi đánh bạc bằng hõnh thức bõn số lụ với Nguyễn Minh P với tổng số tiền đánh bạc là 8.922.000đ nh nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Minh P, Hoàng Ngọc C2 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Thị H; Xử phạt: H -27 tháng cải tạo khụng giam giữ. Buộc bị cáo H phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng. Áp dụng: Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc C2. Xử phạt C2 12 -15 tháng cải tạo khụng giam giữ. Buộc bị cáo H phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng. Miễn ỏp dụng hõnh phạt bổ xung bằng tiền đối với bị cáo. Áp dụng Khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Minh P. Xử phạt P 20 – 25 triệu đồng. Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS:Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 38.827.000đ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Tịch thu bán xung quỹ nhà nước 02 điện thoại đi động thu của H và P). Trả lại

cho Hoàng Ngọc C2 01 chiếc điện thoại di động nhón hiệu IPHONE Xs Max. xóc nhận cơ quan điều tra đó trả lại 1 chiếc điện thoại di động. OPPO A15 kóm sim cho ụng Hà Văn L2 là đúng pháp luật. Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

L3 khai nhËn t  i c  a c  c b   c, o t  i ph  n to  p h  m nay ph  i h  p v  i l  i khai c  a c  c b   c, o trong qu  , tr  nh   i  u tra, ph  i h  p v  i l  i khai c  a ng  i c   quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ v  t ch  ng thu    c c  a v  , n. Hà Thị H, Nguyễn Minh P, Hoàng Ngọc C2     thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Hà Thị H     thực hiện hành vi    nh bạc bằng hình thức mua bán số l   với Hoàng Ngọc C2 với tổng số tiền 17.250.500   . Ngày 14/11/2022, H    nh bạc với Nguyễn Minh P số tiền 8.922.000  . Ngoài ra H c  n mua bán số l  , số     với Hà Văn T trong 03 ng  y với số tiền    nh bạc mỗi ng  y d  i 5.000.000   (Ngày 16/11/2022    nh bạc với số tiền 4.200.000  ; Ngày 17/11/2022    nh bạc với số tiền 3.300.000  ; Ngày 18/11/2022    nh bạc với số tiền 4.660.000  ). B  n c  o tr  ng số 17/CT-VKSTB ng  y 20/4/2023 c  a VKSND h  y  n Thanh Ba truy t   H, Nguyễn Minh P, Hoàng Ngọc C2 theo khoản 1     u 321 BLHS v    tội    nh bạc l    đúng ng  i,    ng tội.     c    s    k   t lu   n Hà Thị H, Nguyễn Minh P, Hoàng Ngọc C2 ph  m t   i “    nh bạc”, t   i ph  m vụ h  nh ph  t     c qui     nh t   i kho  n 1      u 321 B    lu   t h  nh s  .

Kho  n 1      u 321 BLHS quy      n:

“1. Ng  i n  o    nh bạc tr  i ph  p d  i bất kỳ hình thức n  o     c thua bằng tiền hay hiện vật tr  i gi    từ 5.000.000      ng     n d  i 50.000.000      ng hoặc d  i 5.000.000      ng nhưng     bị xử phạt vi phạm hành ch  nh v    hành vi n  y hoặc hành vi quy      n tại      u 322 của B    luật n  y hoặc     bị kết   n v    tội n  y hoặc tội quy      n tại      u 322 của B    luật n  y chưa     c xo      n t  ch m    c  n vi phạm, th  i bị phạt tiền từ 20.000.000      ng     n 100.000.000      ng, phạt cải tạo không giam giữ     n 03 n  m hoặc phạt tù từ 06 th  ng     n 03 n  m ...”

L  i khai của c  c bị c  o     u ph  i h  p với l  i khai của ng  i c   quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật ch  ng thu     c của vụ   n, ph  i h  p với kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Hành vi, quyết định tố tụng: của cơ quan     u tra Công an h  y  n T,     u tra vi  n, Công an h  y  n T, t  nh Phú Thọ; Vi  n kiểm sát nh  n d  n h  y  n Thanh Ba, t  nh Phú Thọ; Kiểm sát vi  n trong qu    tr   n     u tra, truy t        thực hiện     ng v    thẩm quyền, tr   n tự, thủ tục quy      n của B    luật tố tụng hình sự. Qu    tr   n     u tra và tại phiên tòa bị c  o H, P, C2 không c    ý kiến, không khi  u n  i v    hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, ng  i tiến hành tố tụng. Do     c  c hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng  i tiến hành tố tụng     thực hiện     p pháp.

[2] X   t t    nh ch   t c  a v  , n l        nh  i  m tr   ng, Hành vi của bị c  o g  y nguy hại không lớn cho x    hội     c quy      n trong B    luật hình sự. C    bạc l    c  n nguy  n của nhi  u t    nạn x    hội, phá ho  i hạnh phúc nhi  u gia     n, x  m phạm trật tự công cộng, n  p sống văn minh của x    hội, g   y m   t an ninh tr   t t    địa ph   ng. Do       v  , n c   n ph   i      c       ra x   t x    kịp thời nh   m gi    d   c ri   ng      i với b    c, o vụ ph    ng ng   a t    ph   m n  i chung.

[3] Xét về nhân thân bị cáo như thế này :

Các bị cáo là người trưởng thành, có hiểu biết xã hội, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng ham muốn thu lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề.

Bị cáo Hà Thị H không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Hà Kim C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo điểm khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, mục đích phạm tội của bị cáo là hám lời. Vì thế khi lượng hình thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Bị cáo Nguyễn Minh P không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị C1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, mục đích phạm tội của bị cáo là hám lời. Vì thế khi lượng hình chỉ cần phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Bị cáo Hoàng Ngọc C2 không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, mục đích phạm tội của các bị cáo là hám lời. Vì thế khi lượng hình thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”.

Bị cáo Hà Thị H, Hoàng Ngọc C2 không có tài sản riêng, làm nghề tự do, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Bị cáo Nguyễn Minh P không có tài sản riêng, làm nghề tự do, hình phạt chính là phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về việc chứng cứ vô giá trị:

Đối với số tiền các bị cáo H, P, C2 và Hà Văn T dùng để đánh bạc tổng là 38.827.000đ. Tại cơ quan điều tra C2 đã tự nguyện giao nộp 12.250.000đ, P giao nộp 4.739.000đ, H giao nộp 13.678.000đ, Tâm giao nộp 8.160.000đ cần tịch thu xung ngân sách nhà nước.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Vivo 1906, bên trong lắp sim số 0974 159 078 (thu của H) và OPPO A5 2020 bên trong lắp sim số 0972 294 626 (thu của P) là phương tiện các bị cáo dùng đánh bạc cần tịch thu bán xung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút bi mực màu đen bị cáo khai sử dụng để ghi số lô, số đề, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max là tài sản của C2, gắn sim số 0972 757 851 chỉ có chiếc sim điện thoại liên quan đến việc đánh bạc. Đây là đồ vật C2 sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc đánh bạc và vi phạm pháp luật, cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 gắn sim số 0977 306 536 do Tâm giao nộp là của ông Hà Văn L2 – SN 1966, ở khu B, xã T (bố đẻ T) cho T mượn sử dụng. Việc T dùng vào việc đánh bạc ông L2 không biết. Cơ quan điều tra đã trả cho ông L2 – chủ sở hữu, cần xác nhận là hợp pháp.

Đối với Hoàng Duy K, người T khai T mua số lô số đề hộ K. Cơ quan điều tra đã triệu tập K đến làm việc và tiến hành đối chất với C2, nhưng K không thừa nhận việc nhờ C2 mua hộ số lô; ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với Hoàng Duy K là phù hợp.

Đối với Hà Văn T là người tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc dưới dưới 5.000.000đ, T không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn T theo khoản 1 điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP là phù hợp.

[6] VỞ ,n phÝ h×nh sù s- thÈm: Bị cáo H, P, C2 ph¶i nép theo qui ®Þnh của ph,p luật.

V× c,c lĩ trªn :

quyÖt ®Þnh

Tuyªn bè: BÐ c,o Hà Thị H, Nguyễn Minh P, Hoàng Ngọc C2 ph¹m tói “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 5 kho¶n 1, khoản 2 Điều 51, điều 36 Bộ luật h×nh sù đối với bị cáo Hà Thị H;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 5, kho¶n 1, khoản 2 Điều 51, điều 35 Bộ luật h×nh sù đối với bị cáo Nguyễn Minh P;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 5, kho¶n 1 Điều 51, điều 36 Bộ luật h×nh sù đối với bị cáo Hoàng Ngọc C2.

Xử phạt: Hà Thị H **24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ.** Giao bị cáo Hà Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo H phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt Hoàng ngọc C2 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hoàng Ngọc C2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo

dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo C2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo C2 phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh P **25.000.000đ** (hai mươi lăm triệu đồng). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

VỒ vỀt chơng: Áp dụng khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự .

- Tịch thu xung ngân sách Nhà nước số tiền 38.827.000đ Hà Thị H 13.678.000đ; Nguyễn Minh P 4.739.000đ , Hoàng Ngọc C2 12.250.000đ)

- Tịch thu bán xung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động gồm: Vivo 1906 lắp sim số 0974 159 078 (thu của H) và OPPO A5 2020 lắp sim số 0972 294 626.

- Tịch thu để lưu trong hồ sơ 03 mảnh giấy lịch đều có ghi các chữ và số tự nhiên bằng mực màu đen.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bút bi mực màu đen.

- Trả lại cho Hoàng Ngọc C2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max.

Xác nhận Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã trả lại cho ông Hà Văn L2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 gắn sim số 0977 306 536 là hợp pháp.

(Các vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án).

VỒ ,n phÝ h×nh sù s- thỀm: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Thị H, Nguyễn Minh P, Hoàng ngọc C3, mỗi bị cáo ph¶i chĐu 200.000® (Hai tr¶m ngh×n ®ång).

Trong h¹n 15 ngµy kÓ tĐ ngµy tuy¹n ,n, bĐ c,o có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKS huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Công an huyện, tỉnh
- L- u hồ sơ

- L- u án văn
- Bị cáo, NLQ
- UBND xã Thanh Hà.

Trần Thị Lệ Thanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Ba, ngày 29 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 5 năm 2023

Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lệ Thanh**

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Nguyễn Thị Bích Hà** : Cán bộ hưu trí thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông **Tổng như Hải**: Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với:

1. Hà Thị Hoa - sinh ngày 10/4/1979.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu 4, xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, Phú Thọ

2. Nguyễn Minh Phương - sinh ngày 20/11/1972.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu 4, xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, Phú Thọ

3. Hoàng Ngọc Chiến - sinh ngày 04/11/1996.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu 4, xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ xung. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hợp pháp.

2. Về tội danh: ***Bị cáo Hà Thị Hoa, Nguyễn Minh Phương, Hoàng Ngọc Chiến phạm tội “Đánh bạc”.***

.- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Thị Hoa;

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Phương;

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc Chiến.

Áp dụng khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a,b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về hình phạt:

Xử phạt: Hà Thị Hoa 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hà Thị Hoa cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo Hoa có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Hoa phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt Hoàng Ngọc Chiến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Hoàng Ngọc Chiến cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo Chiến có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo Chiến phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự và các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh Phương 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về vật chứng:

- Tịch thu xung ngân sách Nhà nước số tiền 38.827.000đ (Hà Thị Hoa 13.678.000đ; Nguyễn Minh Phương 4.739.000đ, Hoàng Ngọc Chiến 12.250.000đ)

- Tịch thu bán xung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động gồm: Vivo 1906 lắp sim số 0974 159 078 (thu của Hoa) và OPPO A5 2020 lắp sim số 0972 294 626.

- Tịch thu để lưu trong hồ sơ 03 mảnh giấy lịch đều có ghi các chữ và số tự nhiên bằng mực màu đen.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bút bi mực màu đen.

- Trả lại cho Hoàng Ngọc Chiến 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs Max.

Xác nhận Cơ quan điều tra – Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho ông Hà Văn Lương 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 gắn sim số 0977 306 536 là hợp pháp.

(Các vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Thanh Ba và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án).

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về án phí: Các bị cáo Hà Thị Hoa, Nguyễn Minh Phương, Hoàng Ngọc Chiến mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Việc nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày.

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Thanh

